

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 274/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Lê Thanh B, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị Nguyễn Thị Huệ L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh B và chị Nguyễn Thị H Liên kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang ngày 08/8/2019 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52. Căn cứ vào Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận là hợp pháp.

Anh B và chị L đều xác định anh, chị kết hôn với nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì đến năm 2023 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau dẫn đến anh, chị đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng cách nay hơn một năm. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Nên anh Lê Thanh B và chị Nguyễn Thị H Liên đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B, chị L là thực sự tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở để chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh B và chị L thống nhất vợ chồng không có nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh B và chị L thống nhất với nhau không có nên không xem xét;

[4]. Về nợ chung: Anh B và chị L thống nhất với nhau không có nên không xem xét;

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh B và chị L thỏa thuận anh B sẽ chịu 300.000 đồng lệ phí theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh B và chị L vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh B và chị Nguyễn Thị Huế L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh B và chị L thống nhất với nhau không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh B và chị L thống nhất với nhau không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Lê Thanh B phải chịu 300.000 đồng lệ phí HNST, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh B đã nộp theo biên lai số 0005247 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy. Như vậy anh B đã nộp xong tiền lệ phí HNST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Hạnh Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kim Thoa**

